

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 135/2022/HS-ST

Ngày: 04-8-2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Vọng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Thùy Dương

2. Bà Trần Thị Châu

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Điền - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 99/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2022/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn H**, sinh năm: 1957, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số HTL, Tổ C, Ấp S, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Q (đã chết) và bà Nguyễn Thị L (đã chết); có vợ: Hồ Thúy Ph, sinh năm 1968; có 01 người con, sinh năm 1996; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Bị hại: Chị Trần Thị P (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Ông Trần Văn X, sinh năm 1969, vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị X1, sinh năm 1969, có mặt.

Cùng cư trú tại: Thôn B, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

+ Anh Lê Ngọc H1, sinh năm 1988; cư trú tại: Số nhà 6A, đường ĐX007, Khu phố 8, phường P, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Nguyễn Thị X1, sinh năm 1969; cư trú tại: Thôn B, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và biên bản tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn H, sinh năm 1957, đăng ký hộ khẩu thường trú tại Ấp S, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang là người có Giấy phép lái xe hạng C, số 82006500xxxx do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Tiền Giang cấp ngày 09/6/2017, có giá trị đến 09/6/2022.

Chị Trần Thị P, sinh năm 1991, đăng ký hộ khẩu trú tại Khu phố T, phường P, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương là người có Giấy phép lái xe hạng A1, số AR 594685 do Sở Giao thông Vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 05/4/2011, có giá trị không thời hạn.

Khoảng 15 giờ 51 phút ngày 21/7/2021, Nguyễn H điều khiển xe ô tô tải hiệu CNXXX, màu đỏ, tải trọng 8.400 kg, biển số 63C-109.xx lưu thông trên đường PNT theo hướng đi từ giao lộ đường PNT và đường số T đến giao lộ đường PNT và đường HVL trong điều kiện thời tiết trời chiều, ánh sáng tự nhiên. Khi H điều khiển xe ô tô đi đến giao lộ đường PNT và đường MP-TV, đoạn qua Khu phố B, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì đèn tín hiệu giao thông phía trước chiều xe đi của H tại giao lộ này là đèn đỏ nên H cho xe dừng lại chờ đèn xanh, cùng lúc này có xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter, dung tích xi lanh 110 cm³, màu đỏ-đen, biển số 47F1-315.xx do chị Trần Thị P điều khiển chạy đến và dừng xe ở bên phải xe ô tô tải biển số 63C-109.xx để chờ đèn xanh. Khi nhìn thấy đèn tín hiệu giao thông chuyển sang màu xanh thì H bật đèn xi nhan bên phải và cho xe chuyển hướng rẽ phải vào đường MP-TV, còn chị P thì điều khiển xe mô tô đi thẳng về hướng giao lộ đường PNT và đường HVL. Lúc này, do H điều khiển xe ô tô rẽ phải nhưng thiếu chú ý quan sát và không đảm bảo an toàn nên đã để phía trước bên phải đầu xe ô tô tải va chạm vào phần bên trái đuôi xe mô tô, biển số 47F1-315.xx do chị P điều khiển làm cho chị P và xe mô tô ngã xuống đường gây ra hậu quả là chị P chết tại hiện trường, còn xe mô tô bị hư hỏng.

* Căn cứ Biên bản khám nghiệm hiện trường và Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông được lập vào lúc 16 giờ 30 phút ngày 21/7/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một xác định như sau:

- Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là ngã tư giao lộ đường PNT và đường MP-TV. Mặt đường của 02 (hai) giao lộ này được trải nhựa bằng phẳng, không bị che khuất tầm nhìn và được phân chia thành 02 (hai) chiều xe chạy riêng biệt bằng dải phân cách cố định ở giữa đường. Phần bên phải giao lộ đường PNT (theo hướng từ giao lộ đường PNT và đường số T đến giao lộ đường PNT và đường HVL) được chia thành 05 làn đường tính từ dải phân cách vào lề, chiều rộng lần lượt của các làn đường là: 3,1 mét, 04 mét, 04 mét, 04 mét, 05 mét. Phần bên phải giao lộ đường MP-TV theo hướng từ giao lộ đường ĐX0xx và đường MP-TV đến giao lộ đường MP-TV và đường HVL được chia thành 03 làn đường tính từ dải phân cách vào lề, chiều rộng lần lượt của các làn đường là: 3,8 mét, 3,8 mét, 3,5 mét. Tại ngã tư giao lộ có hệ thống đèn tín hiệu giao thông đang hoạt động bình thường.

- Điều kiện thời tiết: Trời chiều, ánh sáng tự nhiên.

- Hiện trường được đo vẽ lấy trụ đèn chiếu sáng số 4/01 nằm trên dải phân cách giao lộ đường MP-TV làm điểm mốc. Lấy mép phải giao lộ đường PNT theo hướng đi từ giao lộ đường PNT và đường số T đến giao lộ đường PNT và đường HVL làm lề

chuẩn. Lấy mép lề phải giao lộ đường MP-TV theo hướng đi từ giao lộ đường MP-TV và đường ĐX0xx đến giao lộ đường MP-TV và đường HVL làm chuẩn.

- Dấu vết tại hiện trường:

+ Tủ thi nằm dưới gầm và trước bánh sau bên trái xe ô tô biển số 63C-109.xx. Tủ thi đang trong tư thế nằm ngửa 02 tay và 02 chân duỗi thẳng. Đầu tủ thi quay chéo vào mép lề phải giao lộ đường PNT và chệch về hướng giao lộ đường PNT và đường số T. Chân tủ thi quay về hướng ngược và đối diện với đầu. Đầu tủ thi cách mép lề phải giao lộ đường PNT là 0,9 mét và cách tâm trục bánh sau bên trái xe ô tô biển số 63C-109.19 là 0,9 mét. Chân phải tủ thi cách mép lề phải giao lộ đường PNT là 1,1 mét.

+ Xe ô tô biển số 63C-109.xx đang dừng, đầu xe quay về hướng giao lộ đường MP-TV và đường HVL. Tâm trục bánh trước bên phải của xe cách điểm mốc là 11,9 mét; cách mép lề phải giao lộ đường MP-TV là 2,2 mét và cách mép lề phải giao lộ đường PNT là 4,1 mét. Tâm trục bánh sau bên phải của xe nằm trên mép lề phải giao lộ đường PNT.

+ Xe mô tô biển số 47F1-315.xx nằm ngã bên phải và dưới gầm xe ô tô tải biển số 63C-109.xx. Tâm trục bánh trước của xe cách mép lề phải giao lộ đường MP-TV là 1,35 mét và cách tâm trục bánh trước bên trái xe ô tô biển số 63C-109.xx là 1,3 mét. Tâm trục bánh sau của xe cách mép lề phải đường MP-TV là 1,5 mét và cách tâm trục bánh trước bên phải xe ô tô biển số 63C-109.xx là 1,5 mét.

+ Vết cày xe mô tô biển số 47F1-315.xx có chiều dài là 9,4 mét. Đầu vết cày cách mép lề phải giao lộ đường PNT là 2,6 mét và cách mép lề phải giao lộ đường MP-TV là 6,2 mét. Điểm cuối vết cày trùng với vị trí xe mô tô ngã.

* Căn cứ Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông được lập vào lúc 08 giờ 45 phút ngày 22/7/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một xác định dấu vết trên xe ô tô tải, biển số 63C-109.xx như sau:

- Mặt trước góc bên phải phía dưới ốp nhựa cản trước xe bị trầy xước có kích thước (13 x 06) cm, điểm thấp nhất cách mặt đường là 74cm.

- Mặt ngoài góc dưới bên trái đáy kết nước có dấu mất bụi, kích thước (10 x 08) cm, điểm thấp nhất cách mặt đất là 52 cm.

- Mặt ngoài góc dưới bên trái đáy kết nước bị móp, trầy xước theo hướng từ trước về sau, từ dưới lên trên, có kích thước (06 x 05) cm, điểm thấp nhất cách mặt đất là 53 cm.

- 1/3 bên phải mặt trước và dưới trục bánh xe trước có dấu trầy xước kim loại từ trên xuống dưới và từ trước ra sau, có kích thước (30 x 05) cm, điểm thấp nhất cách mặt đất là 25 cm.

- Mặt trong bánh trước bên phải có dấu trầy xước, kích thước (06 x 12) cm.

* Căn cứ Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông được lập vào lúc 08 giờ ngày 22/7/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một xác định dấu vết trên xe mô tô biển số 47F1-315.xx như sau:

- Hệ thống cụm đèn sau và ốp nhựa xung quanh bị vỡ, trầy xước có kích thước (21 x 13) cm, điểm thấp nhất cách mặt đất là 70,5 cm.

- Bát nhựa bên trái gắn biển số bị vỡ.

- Trục cổ xe bị gãy rời, vỏ đồng hồ bị vỡ.
- Nửa sau chắn bùn trước bị gãy rời.
- Mặt ngoài bên trái vỏ bánh trước bị trầy xước có kích thước (60 x 03) cm.
- Bửng chắn gió bên trái bị vỡ.
- Cần đạp số, gác chân trước bên trái bị cong vênh theo hướng từ trước về sau, từ dưới lên trên.
- Góc sau phía dưới ốp sên xe bị trầy xước, móp méo có kích thước (15 x 08) cm.
- Ốp nhựa thân xe bên trái bị trầy xước, có kích thước (57 x 12) cm.
- Mặt ngoài cụm thắng đĩa trước bị trầy xước mài mòn kim loại.
- Cần đạp phanh và gác chân trước bên phải bị trầy xước cong vênh về phía trước.
- Mặt ngoài lồng máy bị trầy xước .
- Gác chân sau bên phải bị trầy xước và cong gập về phía trước và xuống dưới.
- Mặt ngoài ốp kim loại ống xả khí bị trầy xước và mài mòn.

* Căn cứ Kết luận giám định số 219/2021/GĐCH-PC09 ngày 06/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận như sau:

1. Dấu vết va chạm giữa xe ô tô tải biển số 63C-109.xx và xe mô tô biển số 47F1-315.xx là:

- Dấu vết trượt xước sơn màu đỏ, bám dính chất màu đen (dạng sơn) ở mặt ngoài bên phải cản trước xe ô tô tải biển số 63C-109.xx, có chiều từ trước về sau, phù hợp với dấu vết trượt xước sơn màu đen, bám dính chất màu đỏ (dạng sơn) ở mặt ngoài bên trái ốp nhựa đuôi xe, vỡ khuyết cụm đèn sau xe mô tô, có chiều từ sau về trước.

- Dấu vết trượt mất dầu nhớt rải rác màu nâu đen ở mặt trước trực trước xe ô tô tải biển số 63C-109.xx, có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết trượt, bám dính chất màu nâu đen (dạng dầu nhớt) ở mặt ngoài bên trái và chắn bùn sau, ốp nhựa thân xe bên trái xe mô tô biển số 47F1-315.xx (khi xe này đã đổ ngã sang phải trên mặt đường), có chiều từ sau về trước.

2. Cơ chế hình thành dấu vết va chạm giữa xe ô tô tải biển số 63C-109.xx và xe mô tô biển số 47F1-315.xx là: Phần phía trước bên phải đầu xe ô tô tải va chạm vào phần bên trái đuôi xe mô tô làm xe mô tô đổ ngã qua phải va chạm với mặt đường tạo ra dấu vết trên các phương tiện.

3. Vị trí va chạm đầu tiên giữa xe ô tô tải biển số 63C-109.xx và xe mô tô biển số 47F1-315.xx chiếu xuống mặt đường là khu vực phía trước đầu vết cày số 4 (trên sơ đồ hiện trường).

* Căn cứ Kết luận giám định pháp y tử thi số 760/PC09-GĐPY ngày 25/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận nguyên nhân chết của chị Trần Thị P là do: Đa chấn thương (đập rách hai phổi, đứt rời tim, vỡ gan) chảy mất máu không hồi phục.

Quá trình xác minh và điều tra, ngày 10/5/2022 anh Lê Ngọc H1, sinh năm 1988, đăng ký hộ khẩu thường trú tại Khu phố T, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương là chồng và đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại Trần Thị P yêu cầu Nguyễn H

bồi thường: Tiền chi phí mai táng là 90.100.000 (chín mươi triệu một trăm ngàn) đồng (có hóa đơn kèm theo), tiền bồi thường tổn thất tinh thần là 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng, tiền chi phí nuôi 01 (một) người con của bị hại P đến 18 tuổi là 540.000.000 (năm trăm bốn mươi triệu) đồng, tổng số tiền là 780.100.000 (bảy trăm tám mươi triệu, một trăm ngàn) đồng. Hiện tại, Nguyễn H đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng. Đối với số tiền còn lại, H xác định chưa có khả năng bồi thường.

Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter, biển số 47F1-315.xx, quá trình điều tra xác định: Chiếc xe mô tô trên do bà Nguyễn Thị X1, sinh năm 1969, đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn B, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe (bà X1 là mẹ của chị Trần Thị P) và đại diện gia đình bị hại từ chối định giá thiệt hại tài sản. Ngày 10/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã lập biên bản giao trả chiếc xe mô tô trên cho anh Lê Ngọc H1 theo Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 128 ngày 01/11/2021.

Đối với xe ô tô tải hiệu CNXXX, biển số 63C-109.xx, quá trình điều tra xác định: Chiếc xe ô tô tải trên do Nguyễn H đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe. Ngày 01/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã lập biên bản giao trả xe ô tô tải trên cho Nguyễn H theo Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 127 ngày 01/11/2021.

Đối với Giấy phép lái xe hạng C số 82006500xxxx do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Tiền Giang cấp ngày 09/6/2017, có giá trị đến ngày 09/6/2022 cho Nguyễn H, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định chuyển Giấy phép lái xe nêu trên đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một quyết định xử lý đối với H theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Cáo trạng số 112/CT-VKS-HS ngày 31/5/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Nguyễn H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 01 (một) 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 586 và 591 của Bộ luật Dân sự Buộc bị cáo phải bồi thường cho gia đình bị hại: Tiền chi phí mai táng là 90.100.000 đồng, tiền bồi thường tổn thất tinh thần là 100.000.000 đồng, tiền chi phí nuôi 01 (một) người con của bị hại đến 18 tuổi là 180.000.000 đồng, tổng số tiền là 370.100.000 đồng.

Về biện pháp tư pháp: Đối với Giấy phép lái xe hạng C số 82006500xxxx do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Tiền Giang cấp ngày 09/6/2017 hết giá trị sử dụng từ ngày

09/6/2022 nên đề nghị Hội đồng xét xử quyết định xử lý theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tranh luận, bị cáo không tranh luận với Viện Kiểm sát về tội danh, khung hình phạt và mức hình phạt đã đề nghị, riêng phần bồi thường thiệt hại bị cáo mong muốn được trả dần số tiền 370.100.000 đồng; đại diện bị hại không có ý kiến tranh luận về tội danh, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị, riêng phần bồi thường thiệt hại thì đại diện bị hại yêu cầu bị cáo trả một lần số tiền 370.100.000 đồng; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can; phù hợp với biên bản lấy lời khai đại diện hợp pháp của bị hại; biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông, kết luận giám định pháp y cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 51 phút ngày 21/7/2021, tại khu vực giao lộ đường PNT và đường MP-TV, đoạn qua Khu phố B, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, bị cáo Nguyễn H (là người có Giấy phép lái xe theo quy định) đã có hành vi điều khiển xe ô tô tải hiệu CNXXX, màu đỏ, tải trọng 8400 kg, biển số 63C-109.xx lưu thông chuyển hướng nhưng thiếu chú ý quan sát và không đảm bảo an toàn nên đã đề phía trước bên phải đầu xe ô tô tải biển số 63C-109.xx va chạm vào phần bên trái đuôi xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter, màu đỏ-đen, biển số 47F1-315.xx do bị hại Trần Thị P điều khiển lưu thông cùng chiều bên phải dẫn đến hậu quả bị hại P chết, xe mô tô bị hư hỏng. Hành vi mà bị cáo thực hiện đã vi phạm Điều 15 của Luật Giao thông đường bộ và đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Cáo trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Nguyễn H theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại cho tính mạng của bị hại. Với tình hình tai nạn giao thông phức tạp như hiện nay là do ý thức không chấp hành luật giao thông đường bộ của người tham gia giao thông mà phần lớn là lỗi của người điều khiển phương tiện vi phạm Luật Giao thông đường bộ, dẫn đến gây tai nạn cho người khác. Hậu quả của những hành vi này là gây thiệt hại cho tính mạng hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng đến

sức khỏe của nạn nhân. Do đó, đối với hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình bị hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo thuộc diện khó khăn có chính quyền địa phương xác nhận nên đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Căn cứ vào nhân thân cũng như các tình tiết trong vụ án, xét thấy bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự, bản thân bị cáo là người đã lớn tuổi, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) khi quyết định hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, nhằm tạo điều kiện cho bị cáo hòa nhập xã hội, tự cải tạo, sửa chữa bản thân, làm người có ích cho xã hội.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, đại diện bị hại yêu cầu bị cáo tiếp tục phải bồi thường cho gia đình bị hại một lần: Tiền chi phí mai táng là 90.100.000 đồng, tiền bồi thường tổn thất tinh thần là 100.000.000 đồng, tiền chi phí nuôi 01 (một) người con của bị hại đến khi 18 tuổi là 180.000.000 đồng; tổng cộng là 370.100.000 đồng. Bị cáo thống nhất với số tiền mà đại diện bị hại yêu cầu là 370.100.000 đồng, nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên xin được trả dần số tiền bồi thường là 370.100.000 đồng cho gia đình bị hại; tuy nhiên, việc xin trả dần số tiền bồi thường của bị cáo không được đại diện bị hại đồng ý. Do vậy, căn cứ vào các Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều 584, 585, 586 và 591 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, cần buộc bị cáo phải trả cho gia đình bị hại một lần số tiền 370.100.000 đồng.

[8] Về biện pháp tư pháp: Đối với Giấy phép lái xe hạng C số 82006500xxxx do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Tiền Giang cấp ngày 09/6/2017, có giá trị đến ngày 09/6/2022 cho bị cáo, xét thấy mặc dù Giấy phép lái xe này đã hết hạn nhưng không cần thiết phải áp dụng quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên trả lại cho bị cáo để bị cáo cấp đổi Giấy phép mới theo quy định của pháp luật khi bị cáo có nhu cầu.

[9] Án phí sơ thẩm: Bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 106, 136, 260, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 42 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022

của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Căn cứ các Điều 584, 585, 586 và 591 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn H 01 (một) năm 05 (năm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 02 (hai) năm 10 (mười) tháng tính từ ngày tuyên án (ngày 04 tháng 8 năm 2022).

Giao bị cáo Nguyễn H cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Nguyễn H hành nghề lái xe ô tô tải trong thời hạn 03 (ba) năm, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn H phải trả cho gia đình bị hại (do anh Lê Ngọc H1 làm đại diện) số tiền 90.100.000 (chín mươi triệu, một trăm ngàn) đồng tiền chi phí mai táng; 100.000.000 (một trăm triệu) đồng tiền tổn thất tinh thần và 180.000.000 (một trăm tám mươi triệu) đồng chi phí nuôi con bị hại; tổng cộng là 370.100.000 (ba trăm bảy mươi triệu, một trăm ngàn) đồng.

4. Về biện pháp tư pháp: Trả lại cho bị cáo 01 Giấy phép lái xe hạng C số 82006500xxxx do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Tiền Giang cấp ngày 09/6/2017.

(Thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 118.22 ngày 02/6/2022 giữa Công an thành phố Thủ Dầu Một và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một).

5. Về án phí: Bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm.

6. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

7. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Bị cáo, đại diện bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã P, huyện C,
tỉnh Tiền Giang;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thế Vọng